

Số: /2022/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung, định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy pháp pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 Ban hành định mức xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung, định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Nội dung, định mức chi phí hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Chuẩn bị đầu tư: Hỗ trợ thực hiện các công việc lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ xây dựng công trình;

b) Quản lý thực hiện dự án: Hỗ trợ thực hiện các công việc quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu và giám sát thi công.

2. Định mức chi phí hỗ trợ: Tổng chi phí hỗ trợ là **6%** trên tổng chi phí xây dựng và thiết bị (*chưa có thuế GTGT*). Cụ thể bao gồm:

a) Chi phí chuẩn bị đầu tư là **2%** (Trong đó: Lập hồ sơ 1,9% và thẩm định hồ sơ 0,1%).

b) Chi phí quản lý thực hiện dự án là **4%** (Trong đó: Quản lý dự án 2%; Lựa chọn nhà thầu 0,2% và Giám sát thi công 1,8%).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .../.../2022.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Công thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng; Bộ Tài Chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: Lãnh đạo, CV các khối, Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, QLXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng

